

Bản án số: 69/2022/HS-ST  
Ngày: 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Phạm Quang Vinh  
+ Ông Dương Hải Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST - HS ngày 14/4/2022 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Bùi Văn Th**, sinh năm: 1996, tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện T, Tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Văn T1, sinh năm: 1978 và bà: Quách Thị H, sinh năm: 1979; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt.

2. *Họ và tên:* **Đỗ Kim Tr**, sinh năm: 2001, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Suối A, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Tring; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin Lành; con ông: Đỗ Trọng T2, sinh năm: 1970 và bà: Ka N1, sinh năm: 1964; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt.

**- Người chứng kiến:** Anh Phan Bình T3, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số M đường C, Phường T4, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

(Các bị cáo có mặt, người chứng kiến vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Th và Đỗ Kim Tr là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và có quan hệ tình cảm với nhau, đến tháng 5 năm 2021, chuyển về phòng 106 dãy nhà trọ ở số 122 Nguyễn Công Trứ, Phường 8 - Đà Lạt của Tr thuê để sống chung như vợ chồng với Tr. Khoảng 15 giờ ngày 06/7/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tr nói Th mua ma túy về cùng sử dụng nhưng Th không biết chỗ mua nên Tr liên lạc với một đối tượng tên Vinh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ mua 1.200.000 đồng ma túy đá thì Vinh đồng ý. Một lúc sau, Vinh gọi điện lại cho Tr và hẹn Tr tới đường Ngô Thì Sĩ, phường 4, thành phố Đà Lạt để lấy ma túy, lúc này Tr nói Vinh bớt 200.000 đồng tiền ma túy thì Vinh đồng ý. Sau khi liên lạc mua ma túy xong thì Tr nói Th đến khu vực Đồi Ông Sur ở đường Ngô Thì Sĩ, phường 4, thành phố Đà Lạt để lấy ma túy thì Th đồng ý rồi Th cầm 1.000.000 đồng của Tr đi tới khu vực Đồi Ông Sur gặp một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) trả tiền rồi lấy gói ma túy mang về phòng trọ cất giấu và cả hai cùng đi ngủ. Đến 05 giờ ngày 07/7/2021, Th gọi Tr dậy để sử dụng ma túy rồi Th lấy gói ma túy đưa cho Tr, Tr lấy một ít ma túy trong gói nylon bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy của Tr. Sau đó Tr đưa lại gói ma túy cho Th rồi Th dùng bật lửa hàn gói ma túy lại và cất giấu vào túi áo khoác của Th mục đích để Th và Tr sử dụng dần. Đến 09 giờ cùng ngày khi cả hai đang sử dụng ma túy thì cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đà Lạt đến kiểm tra phòng trọ phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy còn lại mà Th và Tr chưa sử dụng hết. (BL: 58 - 61; 80 - 94; 102 - 120; 180 - 181; 184 - 185).

*Tang vật thu giữ:*

- Thu giữ tại hiện trường: 01 bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh được uốn cong một đầu dạng bầu tròn hờ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đã ngả vàng; 01 bật lửa tự chế; 01 gói ny lon màu trắng trong, kích thước 2,5cm x 4cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống nhựa màu xanh, một đầu cắt vát, một đầu bị bẻ gấp lại;

- Thu giữ của Đỗ Kim Tr: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh ngọc, bên trong gắn sim số 0565.907.965 và 0567.083.124; 01 điện thoại di động hiệu ITTEL bàn phím bấm, bên trong gắn sim số 05633.691.918 và 0976.957.310;

- Thu giữ của Bùi Văn Thảo: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh ngọc, bên trong gắn sim số 0325.612.346 và 0916.679.313; 01 áo khoác nam màu đỏ. (BL: 60).

Tại kết luận giám định số: 898/QĐ-PC09 ngày 12/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- *Phong bì 1:* Mẫu tinh thể đựng trong một ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0547g, (không phẩy không năm bốn bảy gam) loại Methamphetamine.

- *Phong bì 2:* Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3942g, (một phẩy ba chín bốn hai gam) loại Methamphetamine.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 (BL: 48).*

Quá trình điều tra xác định vai trò của các bị can như sau:

- Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

+ Đối với Đỗ Kim Tr: Chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy, bàn bạc với Bùi Văn Th về việc mua ma túy về sử dụng, Tr cũng là người trực tiếp liên hệ mua ma túy và đưa số tiền 1.000.000 đồng cho Th đi lấy ma túy về cùng sử dụng. Hành vi của Đỗ Kim Tr đã đủ căn cứ cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò chủ mưu.

+ Đối với Bùi Văn Th: cùng nhau bàn bạc với Đỗ Kim Tr mua ma túy về cùng sử dụng, trực tiếp đi mua ma túy về sau đó đưa ma túy cho Đỗ Kim Tr bỏ vào nỏ thủy tinh để cùng sử dụng, trực tiếp cất giữ gói ma túy còn lại với mục đích cùng Đỗ Kim Tr tiếp tục sử dụng khi đã sử dụng hết số ma túy đã bỏ vào dụng cụ để sử dụng ma túy. Hành vi của Bùi Văn Th đã đủ căn cứ cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò giúp sức.

- Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Đối với số ma túy có khối lượng 1,3942 gam Methamphetamine, các bị can Th và Tr thừa nhận cất giấu nhằm mục đích sử dụng dần sau này. Do đó, hành vi của Th và Tr đã đủ căn cứ cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Bùi Văn Th và Đỗ Kim Tr về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn Th và Đỗ Kim Tr khai nhận, vào sáng ngày 07/7/2021, tại phòng 106 dãy nhà trọ ở số 122 Nguyễn Công Trứ, Phường 8, Thành phố Đà Lạt Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đà Lạt đến kiểm tra phòng trọ phát hiện bắt quả tang Tr và Th đang sử dụng ma túy, đồng thời phát hiện thu giữ số ma túy còn lại mà Tr đưa cho Th cất giữ để sử dụng dần như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bùi Văn Th và Đỗ Kim Tr về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đồng thời, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn Th và Đỗ Kim Tr mỗi bị cáo từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị xử phạt Bùi Văn Th và Đỗ Kim Tr mỗi bị cáo từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật thu được của vụ án đã qua giám định; tiêu hủy 01 bật lửa tự chế; 01 gói ny lon

màu trắng trong, kích thước 2,5cm x 4cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống nhựa màu xanh, một đầu cắt vát, một đầu bị bẻ gấp lại. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL bàn phím bấm, bên trong gắn sim số 05633.691.918 và 0976.957.310 của bị cáo Tr. Trả cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh ngọc, bên trong gắn sim số 0565.907.965 và 0567.083.124; trả cho bị cáo Th 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh ngọc, bên trong gắn sim số 0325.612.346 và 0916.679.313 và 01 áo khoác nam màu đỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Th và Đỗ Kim Tr:* Khoảng 15 giờ, ngày 06/7/2021, tại phòng 106 nhà trọ số 122 Nguyễn Công Trứ, Phường 8, Đà Lạt, Đỗ Kim Tr và Bùi Văn Th đã bàn bạc với nhau mua ma túy về để sử dụng. Sau đó, Tr liên lạc với đối tượng tên Vinh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua 1.000.000 đồng tiền ma túy rồi Tr đưa tiền cho Th tới khu vực đường Ngô Thì Sĩ, Phường 4, Thành phố Đà Lạt lấy ma túy về phòng trọ cất giấu. Khoảng 05 giờ ngày 07/7/2021, Tr lấy một ít ma túy trong gói nylon bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy của Tr rồi cả hai cùng sử dụng, số ma túy còn lại chưa sử dụng Tr đưa cho Th cất giấu vào túi áo khoác của Th mục đích để cả hai sử dụng sau này. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 07/7/2021, khi Tr và Th đang cùng sử dụng ma túy thì bị Công an thành phố Đà Lạt bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn trong dụng cụ mà các bị cáo đang sử dụng ma túy và 01 gói nylon chứa ma túy do Tr đưa cho Th cất giấu. Các bị cáo đều khai nhận mục đích mua ma túy về để cùng nhau sử dụng sử dụng và số ma túy còn lại Th cất giữ để cả hai sử dụng dần.

Tại kết luận giám định số 898/QĐ-PC09 ngày 12/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một ống thủy tinh được niêm phong (M1: ma túy còn sót trong dụng cụ sử dụng ma túy) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0547g (*không thấy không năm bốn bảy gam*) loại Methamphetamine. Và mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong (M2: 01 gói ma túy Th cất giữ trong áo) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3942g, (*một thấy ba chín bốn hai gam*) loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều là đối tượng sử dụng ma túy. Các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Bùi Văn Th và Đỗ Kim Tr phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, bị cáo Đỗ Kim Tr chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy, bàn bạc với Bùi Văn Th về việc mua ma túy về sử dụng, Tr cũng là người trực tiếp liên hệ mua ma túy và đưa số tiền 1.000.000 đồng cho Th đi lấy ma túy về cùng sử dụng; là người trực tiếp lấy một ít ma túy trong gói nylon bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy và đưa gói ma túy còn lại cho Th cất giấu để sử dụng dần; thực hiện với vai trò chủ mưu. Còn Bùi Văn Th cùng nhau bàn bạc với Đỗ Kim Tr mua ma túy về cùng sử dụng, trực tiếp đi mua ma túy về sau đó đưa ma túy cho Đỗ Kim Tr bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng; trực tiếp cất giữ gói ma túy còn lại với mục đích cùng Đỗ Kim Tr tiếp tục sử dụng dần; tham gia với vai trò giúp sức tích cực nên các bị cáo đều có vai trò như nhau.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng tên “Vinh” là người bán ma túy cho Th và Tr, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh được uốn cong một đầu dạng bầu tròn hở bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đã ngả vàng (đã niêm phong gửi giám định); 01 bát lửa tự chế; 01 gói ny lon màu trắng trong, kích thước 2,5cm x 4cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống nhựa màu xanh, một đầu cắt vát, một đầu bị bẻ gấp lại. Xét thấy, là chất ma túy cấm lưu hành và các dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ của bị cáo Tr 01 điện thoại di động hiệu ITEL bàn phím bấm, bên trong gắn sim số

05633.691.918 và 0976.957.310, là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh ngọc, bên trong gắn sim số 0565.907.965 và 0567.083.124 của bị cáo Tr và 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh ngọc, bên trong gắn sim số 0325.612.346 và 0916.679.313; 01 áo khoác nam màu đỏ của bị cáo Th, xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố** các bị cáo Bùi Văn Th và Đỗ Kim Tr phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51; các 38; 55 và 58 của Bộ luật hình sự,

1.1. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Văn Th chấp hành chung cho cả hai tội là 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2021.

1.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Kim Tr 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Kim Tr chấp hành chung cho cả hai tội là 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2021.

**2. Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(*một*) phong bì niêm phong số 898/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vự: 1/ Đỗ Kim Tr - 2021 2/ Bùi Văn Th - 1996; QĐTC: 297. 7/7/2021. Bao gói vật chứng. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ Như Thuận, Trần Đình Huy, Nguyễn Văn Chiến và dấu tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01(*một*) phong bì niêm phong số 898/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vự: 1/ Đỗ Kim Tr - 2021 2/ Bùi Văn Th - 1996; QĐTC: 297. 7/7/2021. Hoàn:Pb2M2: 0,08800(g). Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Võ Như Thuận, Trần Đình Huy, Nguyễn Văn Chiến và dấu tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01(*một*) bật ga tự chế; 01(*một*) ống nhựa màu xanh

2.2. Tịch bán thu sung công quỹ Nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động hiệu ITEL bàn phím bấm, bên trong gắn sim số 05633.691.918 và 0976.957.310.

2.3. Trả cho bị cáo Đỗ Kim Tr 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh ngọc, bên trong gắn sim số 0565.907.965 và 0567.083.124. Trả cho bị cáo Bùi Văn Th 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh ngọc, bên trong gắn sim số 0325.612.346 và 0916.679.313 và 01 áo khoát màu đỏ

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 14/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Bùi Văn Th và Đỗ Kim mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**

